TRIỆU TỔ NGŨ PHƯƠNG

ĐỜI 1	ĐỜI 2	ĐỜI 3	ĐỜI 4	ĐỜI 5	ĐỜI 6	ĐỜI 7	ĐỜI 8	ĐỜI 9	ĐỜI 10	ĐỜI 11	ĐỜI 12	ĐỜI 13	ĐỜI 14	ĐỜI 15	ĐỜI 16	ĐỜI 17	ĐỜI 18	ĐỜI 19	ĐỜI 20

- THUỶ TỔ HUYỀN NHAI ①
  - HUYỀN LAM ②
  - HUYỀN MẶC ②
    - NGÔ PHƯƠNG ③
    - CHÍNH PHÚC ③
      - HUỆ PHÚC ④
        - THIỆN AN ⑤
          - HUỆ CHÍNH ⑥
            - XUÂN HOÀ ⑦
              - TUẤN NGHĨA ⑧
                - TUẤN PHƯƠNG ⑨ — Hiệu sinh
                - TUẤN HUÂN ⑨ — Hiệu sinh
                - TUẤN MỸ ⑨ — Chiêu tổ Chi Phan Sĩ
                - XUÂN DẬT ⑨
                - XUÂN LỘC ⑨
                - TUẤN MẬU ⑩ — Hiệu sinh; Chi trưởng
                - TUẤN LỆ ⑩ — Hiệu sinh
                - XUÂN THÀNH ⑩ — Sắc tứ thọ dân
                - SĨ YẾN ⑩
                - XUÂN NGẠN ⑩
              - XUÂN HUY ⑧
                - XUÂN HUYÊN ⑨
                - XUÂN BÍCH ⑩
              - XUÂN CHÌNH ⑧
              - XUÂN CHIÊM ⑧
              - XUÂN NGUYÊN ⑧
                - XUÂN ĐĂNG ⑨
                - XUÂN LẬP ⑨
                - XUÂN CHÂU ⑩
                - XUÂN TRẦN ⑩
                - XUÂN TÙY ⑩
                - XUÂN CẨN ⑩
                - XUÂN CÔNG ⑩
                - XUÂN CHÍNH ⑩
                - XUÂN ĐOÀN ⑩
                - XUÂN THỨC ⑩
                - XUÂN TỰ ⑩
            - VĂN NAO ⑦
              - XUÂN DỤC ⑧ — Hiệu sinh
          - TRUNG TRỰC ⑥ — Chiêu tổ chi PHAN ĐĂNG
            - ĐĂNG VỸ ⑦
              - ĐĂNG LƯỢNG ⑧
                - ĐĂNG QUÝ ⑨ — Huyện thừa
                - ĐĂNG ĐỊNH ⑩
                - ĐĂNG ĐỆ ⑩ — Kiệt tiết trung nghĩa tướng quân võ kỵ, uý Thanh Quang Hầu
                - ĐĂNG THỊNH ⑩
              - ĐĂNG VỊNH ⑧
                - ĐĂNG TÂN ⑨
                - ĐĂNG DIỆN ⑩ — Chỉ huy sứ
              - ĐĂNG THỤY ⑧
                - ĐĂNG TRẦN ⑨
                - ĐĂNG ĐÌNH ⑩
                - ĐĂNG CHÂU ⑨
                - ĐĂNG DIỄN ⑩
                - ĐĂNG TRIẾT ⑪ — Sinh đó
                - ĐĂNG LƯƠNG ⑫
                - ĐĂNG THIỆN ⑬
                - Đ. CHẾ ⑭
                - Đ. NGHI ⑮
                - Đ. VĂN ⑯
                - Đ. MINH ⑰
                - Đ. TRÍ ⑱
                - Đ. DŨNG ⑱
                - Đ. QUANG ⑰
                - Đ. OAI ⑱
                - Đ. HOÀNG ⑰
                - Đ. THUẬN ⑯
                - Đ. THÔNG ⑰
                - Đ. BẢO ⑱
                - Đ. KHẢI ⑱
                - Đ. THẨM ⑰
                - Đ. HOÀ ⑯
                - Đ. BÌNH ⑰
                - Đ. CHÍ ⑮
                - Đ. HƯỚNG ⑯
                - Đ. DƯƠNG ⑰
                - Đ. KIÊN ⑰
                - Đ. MINH ⑱
                - Đ. KHÔI ⑱
                - Đ. HÀ ⑯
                - Đ. GIANG ⑰
                - Đ. QUANG ⑱
                - Đ. SƠN ⑰
                - Đ. QUÝ ⑯
                - Đ. HIẾU ⑰
                - Đ. QUÂN ⑱
                - Đ. NGHĨA ⑱
                - Đ. HOÁ ⑯
                - Đ. HÙNG ⑰
                - Đ. KHOA ⑰
                - Đ. KHƯƠNG ⑭
                - Đ. ĐẠI ⑮
                - Đ. ĐỘ ⑯
                - ĐĂNG TRẦM ⑪
                - ĐĂNG SOA ⑫
                - ĐĂNG DŨNG ⑫
                - ĐĂNG TRÍ ⑬
                - Đ. TÍN ⑭
                - Đ. ĐẬU ⑭
                - Đ. TẤN ⑮
                - Đ. LÂN ⑯
                - Đ. NHO ⑰
                - Đ. ANH ⑱
                - Đ. MINH ⑱
                - Đ. SỸ ⑰
                - Đ. TRÍ ⑱
                - Đ. NHẬM ⑰
                - Đ. TÂM ⑱
                - Đ. VINH ⑯
                - Đ. CHÂU ⑰
                - Đ. TẤU ⑮
                - Đ. NAM ⑯
                - Đ. HOA ⑰
                - Đ. DŨNG ⑰
                - Đ. KHOA ⑱
                - Đ. HÙNG ⑯
                - Đ. CƯỜNG ⑰
                - Đ. VŨ ⑱
                - Đ. HUY ⑰
                - Đ. SƠN ⑯
                - Đ. NHẬT ⑰

Presented with xmind